

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2017/HSST

Ngày 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tuyển;

2. Ông Lưu Đình Mạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên TAND tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Ly Xuân H sinh ngày 15/11/1995 tại thôn Bản M, xã B, huyện H - Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Bản M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ly Xín L sinh năm 1964 và bà Ly Thị M sinh năm 1965; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/01/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Hoàng Quốc H sinh ngày 05/5/1992 tại thôn Bản M, xã B, huyện H - Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Bản M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Xín P sinh năm 1964 và bà Lù Thị D sinh năm 1965; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ là Lù Thị P sinh năm 1997; con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/01/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bị hại: Ông Vương Thanh L sinh năm 1961; trú tại: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lù Thị P sinh năm 1997, có mặt;
- Anh Hoàng Văn Q sinh năm 1992, vắng mặt;
- Ông Ly Xín L sinh năm 1964, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 12/2016 Ly Xuân H đi làm thuê ở Côn Minh – Trung Quốc có quen với 1 người tên là Vàng S khoảng 40 tuổi, người Trung Quốc, sau đó Sài lấy số điện thoại của Ly Xuân H và nói khi nào sang Việt Nam sẽ gọi điện cho Ly Xuân H để chở xe ôm cho Sài, cách ngày 11/01/2017 khoảng 1 tuần Sài gọi cho Ly Xuân H nói đang ở mốc 7 và bảo Ly Xuân H đến đón mục đích Sài sang Việt Nam tìm mua cây dược liệu, sau đó thấy Hoàng Quốc H đến và cũng quen Sài từ trước nên hỏi Sài xem bên Trung Quốc mua thóc với giá bao nhiêu để Hoàng Quốc H bán, nói chuyện xong Ly Xuân H lấy xe máy chở Sài đi huyện Bắc Quang tìm mua cây nhưng không có lại quay về, trên đường về Sài có nói với Ly Xuân H là tìm xem nhà nào có tiền thì gọi Sài sang để trộm cắp vì Sài biết phá khóa. Ly Xuân H đưa Sài về đến xã B và Sài quay về Trung Quốc.

Khoảng 08 giờ ngày 11/01/2017 Ly Xuân H đang ở nhà thì nhận được tin nhắn qua Webchat của Vàng S hỏi “*có gì làm không*” (nghĩa là có chỗ nào đi ăn trộm không) và hẹn tối sẽ sang Việt Nam, Ly Xuân H trả lời “*không có, cứ xuống đi*” một lúc sau Hoàng Quốc H gọi điện rủ Ly Xuân H đi chơi Ly Xuân H bảo không có tiền không đi và hỏi Hoàng Quốc H là “*có chỗ nào làm không*” (nghĩa là có chỗ nào đi trộm cắp không). Hoàng Quốc H không trả lời, đến khoảng 15 giờ ngày 11/01/2017, Ly Xuân H nhận được tin nhắn của Hoàng Quốc H nói là “*nhà ông L có khoảng 30 triệu tiền Việt Nam và khoảng 10.000 nhân dân tệ, nếu làm thì làm nhà đấy đi*”, Ly Xuân H không nói gì và đến khoảng 18 giờ cùng ngày mới nhắn tin trả lời “*ok*” (nghĩa là đồng ý đi trộm cắp) và Ly Xuân H nhắn tin cho Hoàng Quốc H khoảng 22h mới gặp nhau, rồi Ly Xuân H nhắn tin hỏi Vàng S “*đã đi chưa*” Sài trả lời “*khoảng 22 giờ mới đến*”, sau đó Ly Xuân H đi chơi Bi-a ở quán Tuấn - Hoài ở xã B đến khoảng 21 giờ Ly Xuân H đi xe máy BKS 23F1-071.09 về nhà và gọi điện cho Hoàng Quốc H hẹn gặp nhau ở chợ cũ xã B - Hoàng Su Phì và chờ Vàng S đến để cùng đi trộm cắp, khi gặp nhau Hoàng Quốc H nói “*nhà ông L có tiền để ở gian bán hàng và gian đó không có ai ngủ, ông L ngủ ở nhà bên cạnh nên yên tâm sẽ không bị phát hiện*” và thống nhất cùng đi trộm cắp nhà ông L, khi Ly Xuân H và Hoàng Quốc H đang nói chuyện có Hoàng Văn Q, sinh năm 1992 là người cùng thôn đi qua Q thấy Ly Xuân H và Hoàng Quốc H đang đứng cùng nhau thì rủ cả hai đi chơi nhưng hai người không đi

nên Q đi về, sau đó Lù Thị P (là vợ của Hoàng Quốc H), gọi điện báo về nhà và Hoàng Quốc H nói “*tối nay không đi được*” Ly Xuân H bảo “*gọi cho Vàng S hỏi xem đi đến đâu để đón*”, Hoàng Quốc H gọi cho Vàng S thì Sài nói “*đang ở gần mốc, ra đón đi*” sau đó Hoàng Quốc H đi về còn Ly Xuân H lấy xe máy đi đón Vàng S ở mốc 219 biên giới Việt Nam -Trung Quốc thuộc xã B và đưa thẳng đến nhà ông L chỉ cho S biết chỗ để trộm cắp, để tránh bị phát hiện Ly Xuân H đi giấu xe ở trong bụi rậm cách nhà ông L khoảng 40m rồi quay lại cùng S đi đến trước cửa nhà ông L, lúc này Vàng S bảo “*phải có thanh sắt to mới phá được khóa cửa*” Ly Xuân H nhắn tin cho Hoàng Quốc H bảo mang thanh sắt ra nhưng Hoàng Quốc H trả lời “*thép ly à*” nên Ly Xuân H không nhắn tin nữa rồi cùng Sài đi theo hướng về trung tâm xã B, khi đi đến Trạm y tế xã B, Sài đi vào trong trạm y tế khoảng 10 phút khi quay ra Sài cầm theo một chiếc sà beng dài 1,5m và cùng Ly Xuân H quay lại nhà ông L, lúc này Ly Xuân H đứng đối diện trước cửa gian bán hàng bên đường quan sát, còn Vàng S đến trước cửa sắt dùng sà beng bẻ khóa làm vỡ khóa rồi cả hai mở cửa đi vào trong gian bán hàng. Ly Xuân H dùng đèn điện thoại soi đi vào gian bán điện thoại, đến chỗ để két sau đó cùng Vàng S quay lại tủ điện thoại mỗi người lấy 02 chiếc điện thoại cầm ứng và sổ thẻ cào để ở trong tủ kính rồi quay về phía két cùng nhau đẩy chiếc két ra cửa và khênh chiếc két đi theo hướng ra mốc 219 cách nhà ông L 30m rồi Vàng S bảo Ly Xuân H đi lấy xe máy còn Sài quay lại kéo cửa để tránh bị phát hiện và lấy sà beng. Ly Xuân H đi lấy xe sau đó cùng Sài nhấc chiếc két lên xe chở chiếc két đến mốc 219 cách nhà ông L 05 km rồi để chiếc két bên cạnh đường bên phải (*cạnh taluy âm*) cách mốc 219 khoảng 100m sau đó quay lại đón Sài đưa đến chỗ để két, khi đến Vàng S hỏi Ly Xuân H lấy chiếc tua vít sau đó dùng sà beng phá cửa két sắt và thấy bên trong có tiền Việt Nam, tiền Trung Quốc, đồng bạc trắng, vòng bạc cùng nhiều giấy tờ. Vàng S và Ly Xuân H lấy hết tài sản ở trong két, còn lại các giấy tờ không lấy và lặn chiếc két xuống taluy âm cạnh đường.

Sau khi lấy được tiền và tài sản, Sài và Ly Xuân H đi sang Trung Quốc cách mốc cách mốc biên giới 219 khoảng 03m kiểm tra số tài sản lấy được gồm: 151.000.000 đồng tiền Việt Nam; 8.600 NDT(quy đổi được 27.534.620 VNĐ); 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc; 04 điện thoại di động và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel; 03 thẻ nhớ. Toàn bộ số tài sản này Ly Xuân H lấy 91.000.000 đồng tiền Việt Nam; 03 thẻ nhớ; 02 điện thoại di động và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone và Viettel, còn Vàng S được 60.000.000 đồng tiền Việt Nam; 8.600 NDT, 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc và 02 điện thoại di động, sau đó Sài về Trung Quốc cầm theo tua vít và sà beng, còn Hạnh về nhà ngủ. Sáng hôm sau Ly Xuân H mang 70.000.000 đồng và toàn bộ tài sản lấy trộm được cho vào một chiếc âu nhựa màu trắng đem ra nướng sắn cách nhà khoảng 100m đào hố chôn xuống đất, còn lại 21.000.000 đồng Ly Xuân H đi xuống huyện H để chi tiêu và cho Sạ Minh Vượng, mượn 200.000 đồng, cho Ly Văn Đức, mượn 200.000đồng, số còn lại đến ngày 13/01/2017 Ly Xuân H gặp Hoàng Quốc H nói cho Hoàng Quốc H biết việc trộm cắp tài sản ở nhà ông Vương Thanh L, và đưa

15.000.000 đồng cho Hoàng Quốc H nói đó là tiền trộm cắp được vào đêm ngày 12/01/2017. Hoàng Quốc H cầm lấy số tiền và sử dụng chi tiêu cá nhân hết, số tiền còn lại Ly Xuân H đã sử dụng chi tiêu hết.

Ngày 17/1/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã khám xét và thu giữ tại nhà Ly Xuân H: 70.000.000 đồng; 02 điện thoại di động; 03 thẻ nhớ và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel.

Ngày 08/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định số 05 trưng cầu định giá tài sản 04 chiếc điện thoại di động; 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc; 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel; 03 thẻ nhớ, 01 chiếc kết sắt.

Tại bản kết luận phiên họp định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận tổng giá trị tài sản cần định giá là 18.310.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp được là 196.844.620 đồng, quá trình điều tra bị hại Vương Thanh L đã được trả lại một số tài sản gồm: 105.400.000 đồng; 02 điện thoại di động; 03 thẻ nhớ 4G; 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel và một số giấy tờ cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 13/KSĐT, ngày 06/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 BLHS, xử phạt bị cáo Ly Xuân H từ 20 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2017)

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Quốc H nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các Điều 584, 587, 589 BLDS buộc các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H phải liên đới bồi thường cho ông Vương Thanh L số tiền 83.374.620 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS và Điều 41 BLHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J3; tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa, 01 chiếc kết sắt và 01 chiếc âu nhưa.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc các bị

cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; tài sản của bị hại đã được thu hồi và trả lại cho bị hại một phần; các bị cáo là người dân tộc ít người, sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức có phần hạn chế, phạm tội lần đầu; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Quốc H tham gia với vai trò là người giúp sức, không trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại và đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền được chia, nên cần cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với bị cáo Ly Xuân H, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó cần cho bị cáo Hoàng Quốc H được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ly Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Hoàng Quốc H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ly Xuân H bồi thường cho ông Vương Thanh L số tiền 83.374.620 đồng.

Người bị hại ông Vương Thanh L trình bày: Đêm 11/01/2017 gia đình ông bị mất trộm tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng sự thực, quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho gia đình một số tài sản. Đối với số tài sản chưa thu hồi được trị giá 84.674.620 đồng; ông đề nghị Tòa án buộc các bị cáo bồi thường cho ông trị giá tài sản là 83.374.620 đồng, riêng chiếc két sắt trị giá 1.300.000 đồng không đề nghị bồi thường. Về hình phạt đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đều còn trẻ, là người quen biết và để các bị cáo có điều kiện bồi thường số tiền còn lại cho tôi.

Các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo Hoàng Quốc H khai bị cáo không được nói với Ly Xuân H câu: *“nhà ông L có tiền để ở gian bán hàng và gian đó không có ai ngủ, ông L ngủ ở nhà bên cạnh nên yên tâm sẽ không bị phát hiện”* còn bị cáo Ly Xuân H không khẳng định bị cáo Hoàng Quốc H có nói câu nói đó hay không. Các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng Lù Thị P và Ly Xín L đều khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ (từ BL số 158 đến BL số 216), phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa lời khai có trong hồ sơ (từ BL số 147 đến BL số 157), phù hợp với lời khai của người làm chứng (từ BL số 217 đến BL số 253) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL số 75- 97), biên bản khám xét (BL số 99), biên bản định giá tài sản (BL số 132- 134), kết luận giám định (BL số 140)... có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 11/01/2017 bị cáo Ly Xuân H và Vàng S (người Trung Quốc) bàn bạc tìm nơi trộm cắp tài sản, sau khi Hoàng Quốc H nhắn tin cho Ly Xuân H biết nhà ông L có khoảng 30 triệu tiền Việt Nam và khoảng 10.000 nhân dân tệ thì Ly Xuân H và Hoàng Quốc H thống nhất chờ Vàng S đến thì cùng nhau đi trộm cắp. Tuy nhiên sau đó Lù Thị P là vợ của Hoàng Quốc H gọi về nên Hoàng Quốc H không đi cùng Ly Xuân H và Vàng S để trộm cắp tài sản. Sau đó Ly Xuân H đi xe máy đến cột mốc 219 biên giới Việt Nam - Trung quốc đón Vàng S và cả hai đến nhà ông Vương Thanh L ở thôn T, xã B để trộm cắp tài sản. Vàng S dùng sà beng bẻ khóa nhà ông L rồi cả hai vào nhà lục lấy tài sản. Số tài sản Vàng S và Ly Xuân H lấy trộm ở nhà ông L gồm: 151.000.000 đồng tiền Việt Nam; 8.600 nhân dân tệ (quy đổi được 27.534.620 VNĐ); 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc; 04 điện thoại di động và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel; 03 thẻ nhớ. Toàn bộ số tài sản này Ly Xuân H lấy 91.000.000 đồng tiền Việt Nam; 03 thẻ nhớ; 02 điện thoại di động và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone và Viettel, còn Vàng S được 60.000.000 đồng tiền Việt Nam; 8.600 nhân dân tệ, 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc và 02 điện thoại di động. Sau đó Ly Xuân H đã đưa 15.000.000 đồng và nói cho Hoàng Quốc H biết đó là tiền trộm cắp của nhà ông L.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của BLHS (Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng).

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, có như vậy mới có thể cải tạo giáo dục các bị cáo

thành người biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền tài sản của người khác. Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại một phần; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Ly Xuân H là người trực tiếp cùng với Vàng S trộm cắp tài sản của gia đình ông L và bị cáo được hưởng số tài sản lớn hơn bị cáo Hoàng Quốc H nên bị cáo Ly Xuân H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Quốc H. Đối với bị cáo Hoàng Quốc H tuy bị cáo không trực tiếp lấy tài sản của gia đình ông L, nhưng bị cáo là người nói cho Ly Xuân H biết nhà ông L có tài sản và nơi cất giữ tài sản để Ly Xuân H và Vàng S lấy tài sản, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức và bị cáo chỉ nói cho Ly Xuân H biết nhà ông L có khoảng 30 triệu tiền Việt Nam và khoảng 10.000 nhân dân tệ, việc Ly Xuân H và Vàng S có lấy trộm tài sản hay không, lấy được bao nhiêu không phụ thuộc vào sự mách bảo của bị cáo. Bị cáo Hoàng Quốc H đã bị tạm giam tính đến ngày xét xử là 06 tháng 14 ngày, vì vậy thấy rằng không cần thiết phải xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã chiếm đoạt số tài sản của ông Vương Thanh L gồm 151.000.000 đồng tiền Việt Nam; 8.600 nhân dân tệ (quy đổi được 27.534.620 VNĐ); 08 đồng bạc trắng to; 03 đồng bạc nhỏ; 02 vòng bạc; 04 điện thoại di động và 93 thẻ nạp mạng Vinaphone, Viettel; 03 thẻ nhớ và 01 két sắt. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông L là 196.844.620 đồng. Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ và trả lại một số tài sản cho ông L, các bị cáo cũng đã bồi thường cho ông L được một phần. Tổng giá trị tài sản ông L đã nhận lại và được bồi thường là 112.170.000 đồng (gồm 105.400.000 đồng; 02 điện thoại; 03 thẻ nhớ và 93 thẻ nạp điện thoại). Giá trị tài sản chưa thu hồi được là 84.674.620 đồng, đối với chiếc két sắt trị giá 1.300.000 đồng ông L không đề nghị bồi thường còn các tài sản khác trị giá 83.374.620 đồng, ông L đề nghị Tòa án buộc các bị cáo phải bồi thường. Xét thấy yêu cầu của ông Vương Thanh L là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Trong vụ án này ngoài hai bị cáo còn có Vàng S cùng trộm cắp tài sản của ông L, nhưng do Sài là người nước ngoài hiện tại cơ quan tiến hành tố tụng chưa bắt được, vì vậy các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H phải liên đới bồi thường toàn bộ

thiệt hại cho ông L theo quy định tại Điều 42 của BLHS và các Điều 584; 587 và 589 của BLDS. Tuy nhiên bị cáo Ly Xuân H là người trực tiếp trộm cắp tài sản và được hưởng số tài sản trị giá nhiều hơn so với bị cáo Hoàng Quốc H và bị cáo Hoàng Quốc H không trực tiếp lấy trộm tài sản mà chỉ tham gia với vai trò là người giúp sức, do đó bị cáo Ly Xuân H phải chịu trách nhiệm bồi thường nhiều hơn so với bị cáo Hoàng Quốc H.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động, 01 bộ quần áo, 01 chiếc kết sắt và 01 chiếc âu nhựa. Xét thấy 02 chiếc điện thoại là tài sản các bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 bộ quần áo mưa do bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua, 01 chiếc kết sắt là tài sản của người bị hại và 01 chiếc âu nhựa là tài sản của bị cáo dùng để cất giấu tài sản trộm cắp, các tài sản này không còn giá trị dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra cơ quan điều tra cũng thu giữ tại hiện trường một số giấy tờ mang tên Vương Thanh L, ngày 13/6/2017 cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho ông L là đúng quy định tại Điều 41 của BLHS; trong quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ của Ly Xuân H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM ElegantS là chiếc xe bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định được chiếc xe máy tuy đứng tên chủ xe là Ly Xuân H nhưng nguồn tiền để mua xe là của gia đình ông Ly Xín L (bố của Ly Xuân H) và bị cáo H tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, ngày 05/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định trả lại chiếc xe máy cho ông Ly Xín L là đúng quy định tại Điều 41 của BLHS;

[5] Về án phí: các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sVũ Văn T thăm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bị.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đều đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ly Xuân H 20(Hai

mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2017).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 06 (Sáu) tháng 14 (Mười bốn) ngày tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2017). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của BLHS; các Điều 584; 587 và 589 của BLDS

Buộc các bị cáo Ly Xuân H và Hoàng Quốc H phải liên đới bồi thường cho ông Vương Thanh L số tiền 83.374.620 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm bảy tư nghìn sáu trăm hai mươi đồng), trong đó:

Bị cáo Ly Xuân H phải chịu 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

Bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu 13.374.620 đồng (Mười ba triệu ba trăm bảy tư nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 của BLTTHS, áp dụng Điều 41 của BLHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J3;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa, 01 chiếc két sắt và 01 chiếc âu nhựa.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/7/2017 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ly Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 668.700 đồng (Sáu trăm sáu tám nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Tuyên

Lưu Đình Mạnh

Mai Văn Hùng